|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Mã đề: 01** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN: ĐỊA LÝ 8**  **Năm học: 2020 - 2021**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. TRẮC NGHIỆM ( 5 ĐIỂM).**

**Hãy chọn và ghi chữ cái đứng trước phương án đúng nhất vào giấy kiểm tra.** *(Mỗi phương án đúng được 0,25 điểm).*

**Câu 1:** Việt Nam tham gia vào Hiệp hội các nước Đông Nam Á vào năm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 1995. | **B.** 1996. | **C.** 1997. | **D.** 1998. |

**Câu 2:** Cho biết địa hình chủ yếu của Cam-pu-chia:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Đồng bằng | **B.** Núi trung bình. |
| **C.** Cao nguyên. | **D.** Núi cao. |

**Câu 3:** Mục tiêu chung của ASEAN là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Giữ vững hòa bình, an ninh, ổn định khu vực | **B.** Cùng nhau phát triển kinh tế -xã hội |
| **C.** Xây dựng một công đồng hòa hợp. | **D.** Cả 3 ý trên đều đúng |

**Câu 4:** Nước nào chưa tham gia vào Hiệp hội các nước Đông Nam Á?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Lào. | **B.** Mi-an-ma. | **C.** Đông-ti-mo. | **D.** Cam- pu- chia. |

**Câu 5:** Quốc gia nào duy nhất của Đông Nam Á không giáp biển

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Lào. | **B.** Cam-pu- chia. | **C.** Việt Nam. | **D.** Thái Lan. |

**Câu 6:** Điểm cực Bắc của nước ta 23023’ thuộc tỉnh nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Điện Biên. | **B.** Khánh Hòa. | **C.** Hà Giang. | **D.** Cà Mau. |

**Câu 7:** Nơi hẹp nhất theo chiều Tây- Đông của nước ta thuộc tỉnh nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Quảng Nam. | **B.** Quảng Trị. | **C.** Quảng Bình. | **D.** Quảng Ngãi. |

**Câu 8:** Từ Bắc vào Nam phần đất liền của nước ta kéo dài bao nhiêu vĩ độ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 14. | **B.** 15. | **C.** 16 . | **D.** 17 . |

**Câu 9:** Khoáng sản là loại tài nguyên:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Vô tận. | **B.** Phục hồi được. |
| **C.** Không phục hồi được. | **D.** Bị hao kiệt. |

**Câu 10:** Phần biển Đông của Việt Nam có diện tích khoảng?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** 1 triệu km2. | **B.** 3 triệu km2. |
| **C.** 2 triệu km2. | **D.** 4 triệu km2. |

**Câu 11:** Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thừa Thiên Huế | **B.** Khánh Hòa. | **C.** Đà Nẵng. | **D.** Quảng Ngãi. |

**Câu 12:** Nước ta có khoảng:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** 50 loại khoáng sản khác nhau | **B.** 60 loại khoáng sản khác nhau |
| **C.** 70 loại khoáng sản khác nhau | **D.** 80 loại khoáng sản khác nhau |

**Câu 13:** Đâu ***không phải*** là thách thức khi Việt Nam ra nhập ASEAN ?

|  |
| --- |
| **A.** Khó khăn trong việc chuyển giao vốn và công nghệ từ nước khác. |
| **B.** Chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế với các nước. |
| **C.** Khác biệt về thể chê chính trị. |
| **D.** Bất đồng về ngôn ngữ và khác biệt về văn hóa. |

**Câu 14:** Đặc điểm nền kinh tế các nước Đông Nam Á nửa đầu thế kỉ XX là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Phát triển khá nhanh, vững chắc. | **B.** Tốc độ công nghiệp hóa cao. |
| **C.** Nền kinh tế lạc hậu. | **D.** Phát triển toàn diện. |

**Câu 15:** Hướng gió thịnh hành vào thời kì mùa hạ ở Đông Nam Á là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Đông Nam. | **B.** Đông Bắc. | **C.** Tây Nam. | **D.** Tây Bắc. |

**Câu 16:** Hiện nay ASEAN có bao nhiêu thành viên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 8. | **B.** 9. | **C.** 10. | **D.** 11. |

**Câu 17:** Khí hậu Đông Nam Á không bị khô hạn như những nước khác có cùng vĩ độ ở Châu Phi và Tây Nam Á là nhờ:

|  |
| --- |
| **A.** Được bao bọc bởi nhiều biển và Đại Dương. |
| **B.** Khu vực giáp biển và có gió mùa hoạt động. |
| **C.** Diện tích rừng rộng lớn. |
| **D.** Có các dòng biển nóng chảy ven bờ. |

**Câu 18:** Viêng Chăn là thủ đô của quốc gia nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thái Lan. | **B.** Lào. | **C.** Cam- pu- chia. | **D.** Mi- an- ma. |

**Câu 19:** Khí hậu đặc trưng ở Đông Nam Á là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Nhiệt đới khô. | **B.** Ôn đới gió mùa. |
| **C.** Nhiệt đới gió mùa. | **D.** Khí hậu núi cao. |

**Câu 20:** Đường bờ biển của Việt Nam dài là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 4450 km. | **B.** 2360 km. | **C.** 3260 km. | **D.** 1650 km. |

**II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

**Câu 1 (1 điểm**)**.** Nêu những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam khi trở thành thành viên của ASEAN ?

**Câu 2 (2 điểm).** Nêu vị trí , giới hạn lãnh thổ Việt Nam ?

**Câu 3 (2 điểm).** Dựa vào bảng số liệu:

a) Hãy vẽ biểu đồ tròn thể hiện **cơ cấu** sản lượng lúa, cà phê của khu vực Đông Nam Á và của châu Á so với thế giới.

b) Nêu nhận xét và giải thích vì sao khu vực châu Á, Đông Nam Á lại có thể sản xuất được nhiều những nông sản trên?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lãnh thổ | Lúa (%) | Cà phê (%) |
| Đông Nam Á | 26,2 | 19,2 |
| Châu Á | 71,3 | 24,7 |
| Các khu vực khác | 2,5 | 56,1 |

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Mã đề: 02** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN: ĐỊA LÝ 8**  **Năm học: 2020 - 2021**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. TRẮC NGHIỆM ( 5 ĐIỂM).**

**Hãy chọn và ghi chữ cái đứng trước phương án đúng nhất vào giấy kiểm tra.** *(Mỗi phương án đúng được 0,25 điểm).*

**Câu 1:** Quốc gia nào duy nhất của Đông Nam Á không giáp biển

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Lào. | **B.** Cam-pu- chia. | **C.** Việt Nam. | **D.** Thái Lan. |

**Câu 2:** Cho biết địa hình chủ yếu của Cam-pu-chia:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Đồng bằng | **B.** Núi trung bình. |
| **C.** Cao nguyên. | **D.** Núi cao. |

**Câu 3:** Mục tiêu chung của ASEAN là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Giữ vững hòa bình, an ninh, ổn định khu vực | **B.** Cùng nhau phát triển kinh tế -xã hội |
| **C.** Xây dựng một công đồng hòa hợp. | **D.** Cả 3 ý trên đều đúng |

**Câu 4:** Nước nào chưa tham gia vào Hiệp hội các nước Đông Nam Á?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Lào. | **B.** Mi-an-ma. | **C.** Đông-ti-mo. | **D.** Cam- pu- chia. |

**Câu 5:** Việt Nam tham gia vào Hiệp hội các nước Đông Nam Á vào năm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 1995. | **B.** 1996. | **C.** 1997. | **D.** 1998. |

**Câu 6:** Phần biển Đông của Việt Nam có diện tích khoảng?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** 1 triệu km2. | **B.** 3 triệu km2. |
| **C.** 2 triệu km2. | **D.** 4 triệu km2. |

**Câu 7:** Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thừa Thiên Huế | **B.** Khánh Hòa. | **C.** Đà Nẵng. | **D.** Quảng Ngãi. |

**Câu 8:** Từ Bắc vào Nam phần đất liền của nước ta kéo dài bao nhiêu vĩ độ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 14. | **B.** 15. | **C.** 16 . | **D.** 17 . |

**Câu 9:** Khoáng sản là loại tài nguyên:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Vô tận. | **B.** Phục hồi được. |
| **C.** Không phục hồi được. | **D.** Bị hao kiệt. |

**Câu 10:** Điểm cực Bắc của nước ta 23023’ thuộc tỉnh nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Điện Biên. | **B.** Khánh Hòa. | **C.** Hà Giang. | **D.** Cà Mau. |

**Câu 11:** Nơi hẹp nhất theo chiều Tây- Đông của nước ta thuộc tỉnh nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Quảng Nam. | **B.** Quảng Trị. | **C.** Quảng Bình. | **D.** Quảng Ngãi. |

**Câu 12:** Nước ta có khoảng:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** 50 loại khoáng sản khác nhau | **B.** 60 loại khoáng sản khác nhau |
| **C.** 70 loại khoáng sản khác nhau | **D.** 80 loại khoáng sản khác nhau |

**Câu 13:** Đâu ***không phải*** là thách thức khi Việt Nam ra nhập ASEAN ?

|  |
| --- |
| **A.** Khó khăn trong việc chuyển giao vốn và công nghệ từ nước khác. |
| **B.** Chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế với các nước. |
| **C.** Khác biệt về thể chê chính trị. |
| **D.** Bất đồng về ngôn ngữ và khác biệt về văn hóa. |

**Câu 14:** Đặc điểm nền kinh tế các nước Đông Nam Á nửa đầu thế kỉ XX là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Phát triển khá nhanh, vững chắc. | **B.** Tốc độ công nghiệp hóa cao. |
| **C.** Nền kinh tế lạc hậu. | **D.** Phát triển toàn diện. |

**Câu 15:** Hướng gió thịnh hành vào thời kì mùa hạ ở Đông Nam Á là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Đông Nam. | **B.** Đông Bắc. | **C.** Tây Nam. | **D.** Tây Bắc. |

**Câu 16:** Hiện nay ASEAN có bao nhiêu thành viên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 8. | **B.** 9. | **C.** 10. | **D.** 11. |

**Câu 17:** Khí hậu Đông Nam Á không bị khô hạn như những nước khác có cùng vĩ độ ở Châu Phi và Tây Nam Á là nhờ:

|  |
| --- |
| **A.** Được bao bọc bởi nhiều biển và Đại Dương. |
| **B.** Khu vực giáp biển và có gió mùa hoạt động. |
| **C.** Diện tích rừng rộng lớn. |
| **D.** Có các dòng biển nóng chảy ven bờ. |

**Câu 18:** Viêng Chăn là thủ đô của quốc gia nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thái Lan. | **B.** Lào. | **C.** Cam- pu- chia. | **D.** Mi- an- ma. |

**Câu 19:** Khí hậu đặc trưng ở Đông Nam Á là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Nhiệt đới khô. | **B.** Ôn đới gió mùa. |
| **C.** Nhiệt đới gió mùa. | **D.** Khí hậu núi cao. |

**Câu 20:** Đường bờ biển của Việt Nam dài là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 4450 km. | **B.** 2360 km. | **C.** 3260 km. | **D.** 1650 km. |

**II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

**Câu 1 (1 điểm**)**.** Nêu những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam khi trở thành thành viên của ASEAN ?

**Câu 2 (2 điểm).** Nêu vị trí , giới hạn lãnh thổ Việt Nam ?

**Câu 3 (2 điểm).** Dựa vào bảng số liệu:

a) Hãy vẽ biểu đồ tròn thể hiện **cơ cấu** sản lượng lúa, cà phê của khu vực Đông Nam Á và của châu Á so với thế giới.

b) Nêu nhận xét và giải thích vì sao khu vực châu Á, Đông Nam Á lại có thể sản xuất được nhiều những nông sản trên?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lãnh thổ | Lúa (%) | Cà phê (%) |
| Đông Nam Á | 26,2 | 19,2 |
| Châu Á | 71,3 | 24,7 |
| Các khu vực khác | 2,5 | 56,1 |

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Mã đề: 03** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN: ĐỊA LÝ 8**  **Năm học: 2020 - 2021**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. TRẮC NGHIỆM ( 5 ĐIỂM).**

**Hãy chọn và ghi chữ cái đứng trước phương án đúng nhất vào giấy kiểm tra.** *(Mỗi phương án đúng được 0,25 điểm).*

**Câu 1:** Việt Nam tham gia vào Hiệp hội các nước Đông Nam Á vào năm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 1995. | **B.** 1996. | **C.** 1997. | **D.** 1998. |

**Câu 2:** Quốc gia nào duy nhất của Đông Nam Á không giáp biển

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Lào. | **B.** Cam-pu- chia. | **C.** Việt Nam. | **D.** Thái Lan. |

**Câu 3:** Phần biển Đông của Việt Nam có diện tích khoảng?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** 1 triệu km2. | **B.** 3 triệu km2. |
| **C.** 2 triệu km2. | **D.** 4 triệu km2. |

**Câu 4:** Nước nào chưa tham gia vào Hiệp hội các nước Đông Nam Á?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Lào. | **B.** Mi-an-ma. | **C.** Đông-ti-mo. | **D.** Cam- pu- chia. |

**Câu 5:** Cho biết địa hình chủ yếu của Cam-pu-chia:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Đồng bằng | **B.** Núi trung bình. |
| **C.** Cao nguyên. | **D.** Núi cao. |

**Câu 6:** Điểm cực Bắc của nước ta 23023’ thuộc tỉnh nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Điện Biên. | **B.** Khánh Hòa. | **C.** Hà Giang. | **D.** Cà Mau. |

**Câu 7:** Nơi hẹp nhất theo chiều Tây- Đông của nước ta thuộc tỉnh nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Quảng Nam. | **B.** Quảng Trị. | **C.** Quảng Bình. | **D.** Quảng Ngãi. |

**Câu 8:** Từ Bắc vào Nam phần đất liền của nước ta kéo dài bao nhiêu vĩ độ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 14. | **B.** 15. | **C.** 16 . | **D.** 17 . |

**Câu 9:** Khoáng sản là loại tài nguyên:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Vô tận. | **B.** Phục hồi được. |
| **C.** Không phục hồi được. | **D.** Bị hao kiệt. |

**Câu 10:** Mục tiêu chung của ASEAN là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Giữ vững hòa bình, an ninh, ổn định khu vực | **B.** Cùng nhau phát triển kinh tế -xã hội |
| **C.** Xây dựng một công đồng hòa hợp. | **D.** Cả 3 ý trên đều đúng |

**Câu 11:** Đường bờ biển của Việt Nam dài là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 4450 km. | **B.** 2360 km. | **C.** 3260 km. | **D.** 1650 km. |

**Câu 12:** Nước ta có khoảng:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** 50 loại khoáng sản khác nhau | **B.** 60 loại khoáng sản khác nhau |
| **C.** 70 loại khoáng sản khác nhau | **D.** 80 loại khoáng sản khác nhau |

**Câu 13:** Đâu ***không phải*** là thách thức khi Việt Nam ra nhập ASEAN ?

|  |
| --- |
| **A.** Khó khăn trong việc chuyển giao vốn và công nghệ từ nước khác. |
| **B.** Chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế với các nước. |
| **C.** Khác biệt về thể chê chính trị. |
| **D.** Bất đồng về ngôn ngữ và khác biệt về văn hóa. |

**Câu 14:** Đặc điểm nền kinh tế các nước Đông Nam Á nửa đầu thế kỉ XX là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Phát triển khá nhanh, vững chắc. | **B.** Tốc độ công nghiệp hóa cao. |
| **C.** Nền kinh tế lạc hậu. | **D.** Phát triển toàn diện. |

**Câu 15:** Hướng gió thịnh hành vào thời kì mùa hạ ở Đông Nam Á là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Đông Nam. | **B.** Đông Bắc. | **C.** Tây Nam. | **D.** Tây Bắc. |

**Câu 16:** Hiện nay ASEAN có bao nhiêu thành viên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 8. | **B.** 9. | **C.** 10. | **D.** 11. |

**Câu 17:** Khí hậu Đông Nam Á không bị khô hạn như những nước khác có cùng vĩ độ ở Châu Phi và Tây Nam Á là nhờ:

|  |
| --- |
| **A.** Được bao bọc bởi nhiều biển và Đại Dương. |
| **B.** Khu vực giáp biển và có gió mùa hoạt động. |
| **C.** Diện tích rừng rộng lớn. |
| **D.** Có các dòng biển nóng chảy ven bờ. |

**Câu 18:** Viêng Chăn là thủ đô của quốc gia nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thái Lan. | **B.** Lào. | **C.** Cam- pu- chia. | **D.** Mi- an- ma. |

**Câu 19:** Khí hậu đặc trưng ở Đông Nam Á là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Nhiệt đới khô. | **B.** Ôn đới gió mùa. |
| **C.** Nhiệt đới gió mùa. | **D.** Khí hậu núi cao. |

**Câu 20:** Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thừa Thiên Huế | **B.** Khánh Hòa. | **C.** Đà Nẵng. | **D.** Quảng Ngãi. |

**II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

**Câu 1 (1 điểm**)**.** Nêu những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam khi trở thành thành viên của ASEAN ?

**Câu 2 (2 điểm).** Nêu vị trí , giới hạn lãnh thổ Việt Nam ?

**Câu 3 (2 điểm).** Dựa vào bảng số liệu:

a) Hãy vẽ biểu đồ tròn thể hiện **cơ cấu** sản lượng lúa, cà phê của khu vực Đông Nam Á và của châu Á so với thế giới.

b) Nêu nhận xét và giải thích vì sao khu vực châu Á, Đông Nam Á lại có thể sản xuất được nhiều những nông sản trên?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lãnh thổ | Lúa (%) | Cà phê (%) |
| Đông Nam Á | 26,2 | 19,2 |
| Châu Á | 71,3 | 24,7 |
| Các khu vực khác | 2,5 | 56,1 |

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Mã đề: 04** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN: ĐỊA LÝ 8**  **Năm học: 2020 - 2021**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. TRẮC NGHIỆM ( 5 ĐIỂM).**

**Hãy chọn và ghi chữ cái đứng trước phương án đúng nhất vào giấy kiểm tra.** *(Mỗi phương án đúng được 0,25 điểm).*

**Câu 1:** Việt Nam tham gia vào Hiệp hội các nước Đông Nam Á vào năm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 1995. | **B.** 1996. | **C.** 1997. | **D.** 1998. |

**Câu 2:** Cho biết địa hình chủ yếu của Cam-pu-chia:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Đồng bằng | **B.** Núi trung bình. |
| **C.** Cao nguyên. | **D.** Núi cao. |

**Câu 3:** Khoáng sản là loại tài nguyên:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Vô tận. | **B.** Phục hồi được. |
| **C.** Không phục hồi được. | **D.** Bị hao kiệt. |

**Câu 4:** Nước nào chưa tham gia vào Hiệp hội các nước Đông Nam Á?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Lào. | **B.** Mi-an-ma. | **C.** Đông-ti-mo. | **D.** Cam- pu- chia. |

**Câu 5:** Quốc gia nào duy nhất của Đông Nam Á không giáp biển

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Lào. | **B.** Cam-pu- chia. | **C.** Việt Nam. | **D.** Thái Lan. |

**Câu 6:** Điểm cực Bắc của nước ta 23023’ thuộc tỉnh nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Điện Biên. | **B.** Khánh Hòa. | **C.** Hà Giang. | **D.** Cà Mau. |

**Câu 7:** Phần biển Đông của Việt Nam có diện tích khoảng?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** 1 triệu km2. | **B.** 3 triệu km2. |
| **C.** 2 triệu km2. | **D.** 4 triệu km2. |

**Câu 8:** Từ Bắc vào Nam phần đất liền của nước ta kéo dài bao nhiêu vĩ độ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 14. | **B.** 15. | **C.** 16 . | **D.** 17 . |

**Câu 9:** Mục tiêu chung của ASEAN là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Giữ vững hòa bình, an ninh, ổn định khu vực | **B.** Cùng nhau phát triển kinh tế -xã hội |
| **C.** Xây dựng một công đồng hòa hợp. | **D.** Cả 3 ý trên đều đúng |

**Câu 10:** Nơi hẹp nhất theo chiều Tây- Đông của nước ta thuộc tỉnh nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Quảng Nam. | **B.** Quảng Trị. | **C.** Quảng Bình. | **D.** Quảng Ngãi. |

**Câu 11:** Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thừa Thiên Huế | **B.** Khánh Hòa. | **C.** Đà Nẵng. | **D.** Quảng Ngãi. |

**Câu 12:** Nước ta có khoảng:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** 50 loại khoáng sản khác nhau | **B.** 60 loại khoáng sản khác nhau |
| **C.** 70 loại khoáng sản khác nhau | **D.** 80 loại khoáng sản khác nhau |

**Câu 13:** Khí hậu đặc trưng ở Đông Nam Á là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Nhiệt đới khô. | **B.** Ôn đới gió mùa. |
| **C.** Nhiệt đới gió mùa. | **D.** Khí hậu núi cao. |

**Câu 14:** Đặc điểm nền kinh tế các nước Đông Nam Á nửa đầu thế kỉ XX là:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Phát triển khá nhanh, vững chắc. | **B.** Tốc độ công nghiệp hóa cao. |
| **C.** Nền kinh tế lạc hậu. | **D.** Phát triển toàn diện. |

**Câu 15:** Hướng gió thịnh hành vào thời kì mùa hạ ở Đông Nam Á là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Đông Nam. | **B.** Đông Bắc. | **C.** Tây Nam. | **D.** Tây Bắc. |

**Câu 16:** Hiện nay ASEAN có bao nhiêu thành viên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 8. | **B.** 9. | **C.** 10. | **D.** 11. |

**Câu 17:** Khí hậu Đông Nam Á không bị khô hạn như những nước khác có cùng vĩ độ ở Châu Phi và Tây Nam Á là nhờ:

|  |
| --- |
| **A.** Được bao bọc bởi nhiều biển và Đại Dương. |
| **B.** Khu vực giáp biển và có gió mùa hoạt động. |
| **C.** Diện tích rừng rộng lớn. |
| **D.** Có các dòng biển nóng chảy ven bờ. |

**Câu 18:** Viêng Chăn là thủ đô của quốc gia nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Thái Lan. | **B.** Lào. | **C.** Cam- pu- chia. | **D.** Mi- an- ma. |

**Câu 19:** Đâu ***không phải*** là thách thức khi Việt Nam ra nhập ASEAN ?

|  |
| --- |
| **A.** Khó khăn trong việc chuyển giao vốn và công nghệ từ nước khác. |
| **B.** Chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế với các nước. |
| **C.** Khác biệt về thể chê chính trị. |
| **D.** Bất đồng về ngôn ngữ và khác biệt về văn hóa. |

**Câu 20:** Đường bờ biển của Việt Nam dài là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 4450 km. | **B.** 2360 km. | **C.** 3260 km. | **D.** 1650 km. |

**II. TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

**Câu 1 (1 điểm**)**.** Nêu những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam khi trở thành thành viên của ASEAN ?

**Câu 2 (2 điểm).** Nêu vị trí , giới hạn lãnh thổ Việt Nam ?

**Câu 3 (2 điểm).** Dựa vào bảng số liệu:

a) Hãy vẽ biểu đồ tròn thể hiện **cơ cấu** sản lượng lúa, cà phê của khu vực Đông Nam Á và của châu Á so với thế giới.

b) Nêu nhận xét và giải thích vì sao khu vực châu Á, Đông Nam Á lại có thể sản xuất được nhiều những nông sản trên?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lãnh thổ | Lúa (%) | Cà phê (%) |
| Đông Nam Á | 26,2 | 19,2 |
| Châu Á | 71,3 | 24,7 |
| Các khu vực khác | 2,5 | 56,1 |

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN: ĐỊA LÝ 8**  **Năm học: 2020 - 2021**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. Phần trắc nghiệm** **(5điểm):***Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  **Mã** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **01** | A | A | D | C | A | C | C | B | C | A |
| **02** | A | A | D | C | A | A | C | B | C | C |
| **03** | A | A | A | C | A | C | C | B | C | D |
| **04** | A | A | C | C | A | C | A | B | D | C |
|  | | | | | | | | | | |
| **Câu**  **Mã** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **01** | C | B | A | C | C | C | B | B | C | C |
| **02** | C | B | A | C | C | C | B | B | C | C |
| **03** | C | B | A | C | C | C | B | B | C | C |
| **04** | C | B | C | C | C | C | B | B | A | C |

**II – TỰ LUẬN (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Thang điểm** |
| Câu 1  (1 điểm) | - Thuận lợi:   * Mở rộng quan hệ mậu dịch, buôn bán với các nước. * Mở rộng quan hệ trong giáo dục, văn hóa, ytế và đào tạo nguồn nhân lực. * Phát triển các hoạt động du lịch, khai thác tốt tiềm năng phát triển kinh tế của đất nước. * Xây dựng phát triển các hành lang kinh tế; thu hút đầu tư; xóa đói giảm nghèo,...   - Khó khăn:   * Sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế — xã hội giữa các quốc gia. * Sự khác biệt về thể chế chính trị và sự bất đồng về ngôn ngữ,... | 0,5  0,5 |
| Câu 2  (2 điểm) | **Vị trí và giới hạn lãnh thổ.**  ***. Đất liền:*** diện tích 331.212 km2  - Lãnh thổ Việt Nam nằm hoàn toàn ở bán cầu Bắc và Đông.  - Tiếp giáp:            + Điểm cực Bắc : vĩ độ 23023’B tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang,              + Điểm cực Nam : vĩ độ 80 34’B tại xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.              + Điểm cực Tây : kinh độ 102009’Đ tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.              + Điểm cực Đông : kinh độ 1090 24’Đ tại xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.    - Nằm trong khu vực múi giờ số 7.    - Nằm hoàn toàn trong khu vực nhiệt đới.  ***. Phần biển:***  - Diện tích trên 1 triệu km2 trên biển Đông.  - Có 2 quần đảo lớn là: Hoàng Sa và Trường Sa.  ***. Vùng trời:***  Là khoảng không gian bao trùm lên trên lãnh thổ nước ta; trên đất liền được xác định bằng các đường biên giới, trên biển là ranh giới bên ngoài của lãnh hải và không gian của các đảo. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| Câu 3  (1 điểm) | -Vẽ 2 biểu đồ tròn: mỗi biểu đồ 0,5đ  – Giải thích: Các nước ở Đông Nam Á có thể sản xuất được nhiều những nông sản đó do điều kiện tự nhiên thuận lợi: đồng bằng phù sa màu mỡ, khí hậu nóng ẩm quanh năm, nguồn nước tưới dồi dào và do truyền thống canh tác lâu đời (cây công nghiệp cũng đã được đưa vào các nước Đông Nam Á từ vài trăm năm nay). | 1 điểm  1 điểm |